TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 09- 5- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh Tuấn

2. Bà Lê Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Anh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018 tại Hội trường UBND xã VH, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2018/TLST-HS ngày 29/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn V, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/4/1977; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm AR, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Phạm Quang B, sinh năm 1954; Con bà: Lê Thị T, sinh năm 1953; Cùng trú tại Xóm AR, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; Vợ: Đào Thị S (đã chết); Con: có 05 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2006; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Tại bản án số 124/2009/HSST ngày 26/11/2009 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/12/2015; tiền án phí, tiền truy thu đã nộp, tiền phạt đến ngày 06/8/2015 được Tòa án ra quyết định miễn hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 15/5/2007 bị Chủ tịch UBND huyện ĐH ra quyết định đưa người tái nghiện chất ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh GDLĐXH Thái Nguyên với thời hạn 12 tháng;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Bích V, sinh năm 1995. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị T, sinh năm 1953. Có mặt.

Đều trú tại: Xóm AR, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ *Người làm chứng*: Anh Nhữ Hoài T, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm TP, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

+ *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm AR2, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ ngày 18/12/2017, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm AR2, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại chỗ ở của Đoàn Văn H (sinh năm 1970), trú tại: xóm AR2, xã KM, huyện ĐH có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng đến địa điểm trên phát hiện hai nam thanh niên (sau xác định là Phạm Văn V, sinh năm 1977, trú quán: xóm AR2, xã KM, huyện ĐH và Nhữ Hoài T, sinh năm 1981, trú quán: xóm TP, xã KM, huyện ĐH). Tiến hành kiểm tra trên người V, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ tại túi áo trong bên trái V đang mặc một gói nhỏ giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (V khai nhận là Heroine do V vừa mua của Đoàn Văn H, với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn thu giữ tại túi quần sau bên phải V đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar; 100.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện, màu đen, nhãn hiệu Momentim. Kiểm tra người T không phát hiện thu giữ được gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Khi tổ công tác đến nhà H thì H cùng một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ bỏ chạy thoát.

Hồi 23 giờ 55 phút cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn V, kết quả khám xét: không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định trọng lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn V là 0,150 gam. Tại Bản Kết luận giám định số 165/KL- PC54 ngày 22/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn V là chất ma túy, loại Heroine, có trọng lượng (khối lượng) là: 0,150 gam.

Tại Cơ quan điều tra V khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên V thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2017, V một mình đi xe đạp điện từ nhà mình đến nhà Đoàn Văn H (sinh năm 1970) cùng xóm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi, V gặp Nhữ Hoài T (sinh năm 1981), trú tại: xóm TP, xã KM, huyện ĐH, có mặt ở nhà H. Tại đây, V đã hỏi và mua của H 01 (một) gói Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), H đồng ý, sau khi mua xong V cất gói Heroine vào túi áo trong bên trái rồi ngồi uống nước cùng H và T được khoảng 15 phút thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đến kiểm tra. Phát hiện Công an đến kiểm tra, H và một nam thanh niên không rõ tên, địa chỉ đã bỏ chạy thoát còn V bị bắt quả tang và thu giữ số Heroine như nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

03 (ba) phong bì niêm phong ký hiệu: A2, LK, V2 (bì niêm phong V2 bên trong là chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar vỏ màu trắng đã qua sử dụng) và 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Đối với chiếc xe đạp điện, màu đen đã qua sử dụng, nhãn hiệu Momentim thu giữ khi bắt quả tang, V khai chiếc xe đó là của con gái tên Phạm Bích V, nên ngày 09/02/2018 Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại chiếc xe trên cho chị V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSĐH, ngày 28/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm luận tội: Giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong ký hiệu A2, LK.

+ Tạm giữ số tiền 100.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Trả cho bà Lê Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobiistar vỏ mầu trắng đã qua sử dụng.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 20 giờ ngày 18/12/2017, tại nhà ở của Đoàn Văn H ở xóm AR2, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đã phát hiện bắt quả tang Phạm Văn V đang có hành vi tàng trữ 0,150 gam (không phẩy một trăm năm mươi gam) Heroine để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu được, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phạm Văn V có nhân thân xấu và có 01 tiền án; cụ thể: năm 2007 đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, năm 2009 bị TAND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2015 chưa được xóa án tích; ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội; do đó, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của

đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy, biên bản xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "*Điều luật xóa bỏ một tội phạm ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*".

Như vậy, tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*".

Về khung hình phạt đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao nhất là 07 năm tù. Đối chiếu với khung hình phạt trên, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

[3]. Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar vỏ màu trắng đã qua sử dụng (niêm phong trong phong bì ký hiệu V2). Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai chiếc điện thoại bị thu giữ là của bà Lê Thị T là mẹ bị cáo cho bị cáo mượn để lắp sim của bị cáo vào sử dụng, bị cáo không dùng vào việc mua ma túy. Bà Lê Thị T là mẹ đẻ bị cáo khai, chiếc điện thoại trên là của bà, bà cho bị cáo V mượn để sử dụng liên lạc hàng ngày, việc V mang điện thoại đó đi mua ma túy và bị cơ quan Công an thu giữ bà không biết, nay bà đề nghị trả lại cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo V và đề nghị của bà Lê Thị T về chiếc điện thoại trên là có căn cứ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bà T là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nguồn gốc là do bị cáo đi lao động được trả công, không phải tiền do phạm tội mà có nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Momentim vỏ màu đỏ đen đã qua sử dụng. Qúa trình điều tra xác định chiếc xe trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 09/02/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ đã trả lại cho chị Phạm Bích V là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là có căn cứ, phù hợp với qui định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Bích V và bà Lê Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[4]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Phạm Văn V khai đã mua Heroine của Đoàn Văn H, hiện nay Đoàn Văn H đã bị khởi tố bị can trong một vụ án khác theo quyết định khởi tố bị can số 101 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Ngoài ra, trong khi bắt quả tang Phạm Văn V tại nhà Đoàn Văn H còn có Nhữ Hoài T, sinh năm 1981, trú tại: xóm TP, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, qua kiểm tra không phát hiện thu giữ được gì liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ không xem xét, xử lý đối với Nhữ Hoài T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội qui định về thực hiện các qui định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Tuyên bố*: Bị cáo **Phạm Văn V** phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Xử phạt Phạm Văn V: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2017.

- Quyết định tạm giam Phạm Văn V 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. ***Vật chứng vụ án***:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK.

+ Tạm giữ số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Trả lại cho bà Lê Thị T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar vỏ màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu V2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ và Uỷ nhiệm chi chuyển khoản tiền điện tử số 38 ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa Công an huyện Đồng Hỷ, Kho bạc nhà nước huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đồng Hỷ).

3. ***Án phí:*** Buộc bị cáo Phạm Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị T; vắng mặt chị Phạm Bích V. Báo cho bị cáo và bà Lê Thị T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Bích V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
Lê Huy Bắc
(Đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã KM, huyện ĐH;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.